

SECTION MỤC	CONTENT NỘI DUNG	Page Trang
I	GENERAL NOTES CÁC GHI CHÚ CHUNG	2
II	EXPLANATION OF FORMAT GIẢI THÍCH BIỂU MẪU THÔNG BÁO CẬP NHẬT HẢI ĐỒ	3
III	SUMMARY OF TEMPORARY AND PRELIMINARY (T&P) NOTICES TỔNG HỢP THÔNG BÁO CẬP NHẬT TẠM THỜI VÀ SƠ BỘ (T&P)	4
IV	SUMMARY OF NOTICES TO MARINERS TỔNG HỢP THÔNG BÁO CẬP NHẬT HẢI ĐỒ	6

The Quarterly summary of Notices to Mariners (issued 31st March, 30th June, and 30th September of year) contains corrective information affecting charts published by the Hydrographic Survey Division-North. The information contained in these Notices should be updated on the charts affected.

Tổng hợp thông báo cập nhật hải đồ hàng quý (được phát hành vào ngày 31 tháng 03, ngày 30 tháng 06, và ngày 30 tháng 09 hàng năm) bao gồm các thông tin hiệu chỉnh các hải đồ ảnh hưởng do Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc xuất bản. Các thông tin này sẽ được cập nhật vào các hải đồ ảnh hưởng.

PUBLISHED BY THE HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION - NORTH

Floors 11, 12&13 Hoa Dang building, No. 01 - lot 11A, Le Hong Phong street, Dang Hai ward, Hai An district, Hai Phong city, Vietnam

Tel : (+84) 225 3728438
 Hotline : (+84) 984 257 799
 Fax : (+84) 225 3827981
 E-mail : vmsn.hsdnorth@gmail.com
 Website : <http://www.hsd-north.vn>

XUẤT BẢN BỞI XÍ NGHIỆP KHẢO SÁT BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

Tầng 11, 12&13 Tòa nhà Hoa Đăng, Số 01 - lô 11A, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0225 3728 438
 Hotline : 0984 257 799
 Fax : 0225 3827 981
 Hòm thư : vmsn.hsdnorth@gmail.com
 Website : <http://www.hsd-north.vn>

SECTION I / MỤC I
GENERAL NOTES / CÁC GHI CHÚ CHUNG

- 1 Notices to Mariners (including Temporary and Preliminary (T&P) Notices) are issued weekly on a Monday. A summary of Notices to Mariners (including T&P Notices in force) are issued every three months in 31st March, 30th June, 30th September and annual summary in 31st December.

Thông báo cập nhật hải đồ (bao gồm Thông báo cập nhật Tạm thời và Sơ bộ (T&P)) được phát hành hàng tuần vào thứ Hai. Tổng hợp thông báo cập nhật hải đồ (bao gồm Thông báo T&P còn hiệu lực) được phát hành 03 tháng một lần vào ngày 31 tháng 03, ngày 30 tháng 06, ngày 30 tháng 09 và tổng hợp hàng năm vào ngày 31 tháng 12.

- 2 Positions on HSD-NORTH's Charts are referred to the World Geodetic System 1984 (WGS84) Datum.

Vị trí trên Hải đồ của HSD-NORTH được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84.

- 3 Depths are measured in metres and are reduced to Chart Datum, which is approximately the Lowest Astronomical Tide (LAT).

Độ sâu được thể hiện bằng m và so với Mặt chuẩn Hải đồ, xấp xỉ với Thủy triều thiên văn thấp nhất (LAT).

- 4 Heights and spot heights are measured in metres above the Mean Sea Level (MSL) for many years in Hon Dau, Hai Phong, Vietnam (Land Datum).

Độ cao và điểm độ cao được thể hiện bằng m trên mực nước biển trung bình nhiều năm của Hòn Dấu, Hải Phòng, Việt Nam (Độ cao lục địa).

- 5 Navigational marks are based on the IALA Maritime Buoyage System (Region A) - i.e. Red to Port, Green to Starboard.

Báo hiệu hàng hải căn cứ theo Hệ thống Báo hiệu hàng hải IALA (Vùng A) - ví dụ Đỏ trái, Xanh phải.

- 6 HSD-NORTH's charts are available for sale at the Hydrographic Survey Division-North:

Hải đồ của HSD-NORTH có bán tại Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc:

Hydrographic Survey Division - North	Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc
Floors 11, 12&13 Hoa Dang Building, No.01 Lot 11A, Le Hong Phong street, Dang Hai ward, Hai An district, Hai Phong city, Vietnam	Tầng 11, 12&13 tòa nhà Hoa Đăng, số 1 lô 11A, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Tel : (+84) 225 3728438	Điện thoại : 0225 3728438
Hotline : (+84) 984 257 799	Đường dây nóng : 0984 257 799
Fax : (+84) 225 3827981	Fax : 0225 3827981
E-mail : vmsn.hsdnorth@gmail.com	Hòm thư : vmsn.hsdnorth@gmail.com

- 7 Copies of the Notices to Mariners can be downloaded from the following webpage:

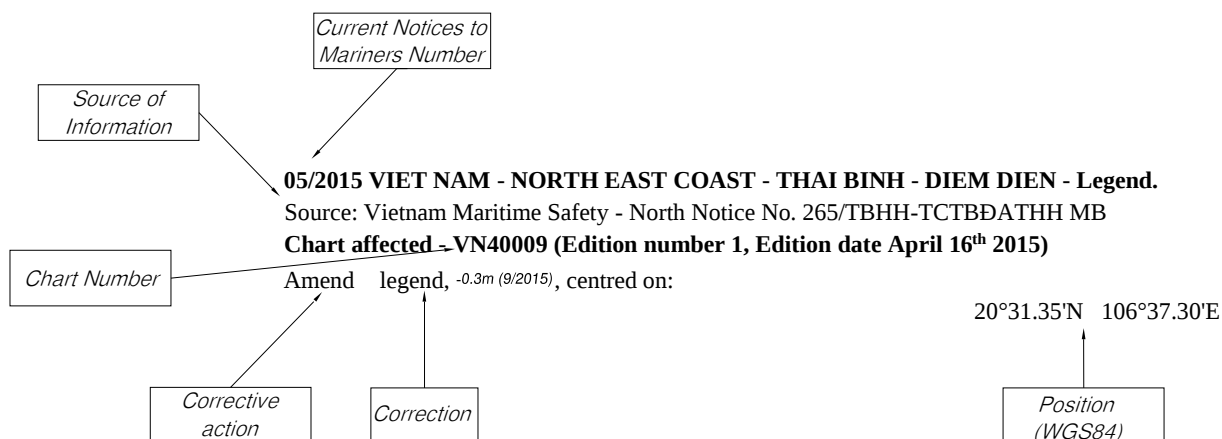
Các bản sao của thông báo cập nhật hải đồ có thể tải về tại trang web dưới đây:

<http://hsd-north.vn/>

SECTION II / MỤC II

EXPLANATION OF FORMAT / GIẢI THÍCH BIỂU MẪU THÔNG BÁO CẬP NHẬT
HẢI ĐỒ

The elements of typical chart correction are explained below:



Note:

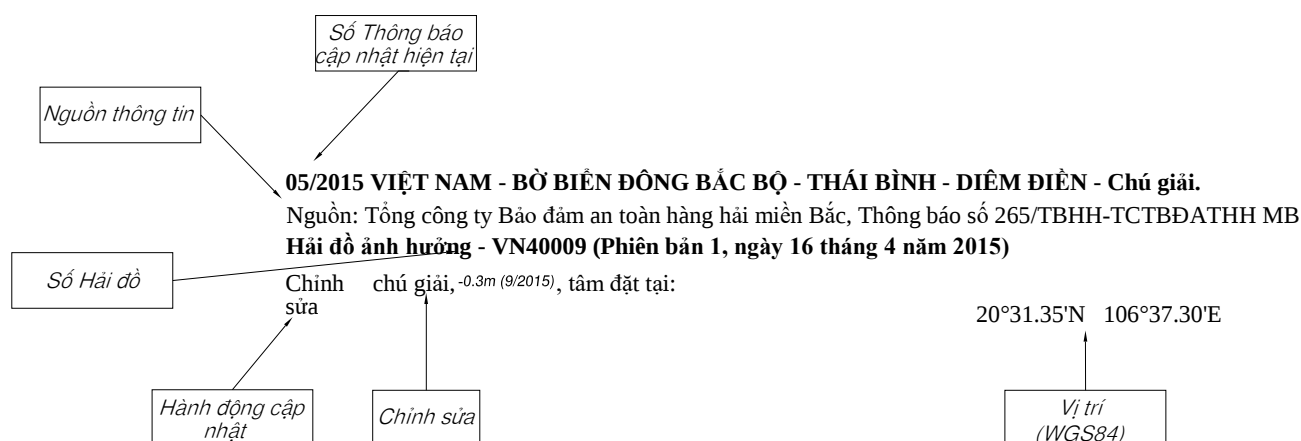
Notices to Mariners number follow by:

T indicates a Temporary Notice (eg. **01(T)/2015**)

P indicates a Preliminary Notice (eg. **01(P)/2015**)

02 indicates a Notice to Mariners

Các yếu tố hiệu chỉnh hải đồ tiêu biểu được giải thích dưới đây:



Ghi chú:

Đánh số thông báo cập nhật hải đồ như sau:

T chỉ ra một thông báo cập nhật tạm thời (ví dụ **01(T)/2015**)

P chỉ ra một thông báo cập nhật sơ bộ (ví dụ **01(P)/2015**)

02 chỉ ra một thông báo cập nhật hải đồ

SECTION III / MỤC III

SUMMARY OF TEMPORARY AND PRELIMINARY (T&P) NOTICES

TỔNG HỢP THÔNG BÁO TẠM THỜI VÀ SƠ BỘ (T&P)

The following Temporary and Preliminary (T&P) Notices are still in force:

Thông báo tạm thời và sơ bộ (T&P) dưới đây vẫn còn hiệu lực:

Chart No. Số Hải đồ	Edition Phiên bản	Notices No. Số Thông báo		
VN30001	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	202(T)
VN30002	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	48(T), 71(T), 72(T), 103(T), 196(T)
		2018	-	58(T), 59(T)
		2019	-	77(T)
VN30003	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	37(T)
VN30004	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	23(T)
VN30005	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	147(T)
VN30008	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	222(T)
VN30010	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	190(T)
		2017	-	112(T)
VN30012	Ed1: Dec 22 2015			
VN30013	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	181(T)
VN30014	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	79(T), 268(T)
VN30015	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	265(T)
VN30027	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	188(T)
VN30028	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	188(T)
VN30034	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	208(T)
VN30035	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	208(T)
VN30036	Ed1: Jun 01 2017	2019	-	208(T)
VN40001	Ed5: Mar 01 2019	2017	-	71(T), 72(T), 114(P)
		2018	-	58(T), 59(T)
		2020	-	86(T)
VN50004	Ed2: Mar 20 2019	2020	-	91(T)
VN50007	Ed5: Jan 30 2020	2017	-	62(T), 114(P), 199(T)
		2018	-	13(T)
		2019	-	159(T)
		2020	-	47(T), 86(T)

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

Chart No. Số Hải đồ	Edition Phiên bản	Notices No. Số Thông báo		
VN50008	Ed5: Jan 30 2020	2017	-	199(T)
		2019	-	216(T)
VN50012	Ed4: Sep 19 2019	2017	-	147(T)
		2019	-	229(T)
		2020	-	20(T)
VN40013	Ed3: Apr 11 2017	2017	-	147(T)
VN40015	Ed5: Mar 18 2019	2019	-	296(T)
VN50016	Ed2: Dec 01 2015	2016	-	222(T)
VN50017	Ed4: Mar 12 2019	2019	-	199(T)
		2020	-	105(T)
VN50018	Ed2: Nov 26 2017	2019	-	185(T)
VN50019	Ed2: Feb 12 2019	2019	-	158(T)
		2020	-	104(T)
VN50020	Ed2: Nov 15 2018	2019	-	167(T)
		2020	-	92(T), 100(T)
VN50021	Ed4: Mar 25 2019			
VN50022	Ed2: Jan 02 2020	2019	-	280(T), 297(T)
VN50023	Ed3: Mar 19 2019	2019	-	79(T), 112(T)
VN50025	Ed2: Nov 07 2018	2020	-	81(T)
VN50033	Ed2: Apr 01 2019	2019	-	241(T), 254(T)
VN50034	Ed2: Apr 01 2019	2018	-	114(T)
VN50038	Ed2: Dec 25 2017	2018	-	203(T)
		2019	-	188(T), 219(T)
		2020	-	23(T), 54(T)
VN50039	Ed3: Apr 05 2019	2019	-	188(T)
VN50043	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	28(T), 80(T)
VN50046	Ed1: Jun 01 2017	2019	-	02(T)

SECTION IV / MỤC IV

SUMMARY OF NOTICES TO MARINERS / TỔNG HỢP THÔNG BÁO CẬP NHẬT
HẢI ĐỒ

Chart No. Số Hải đồ	Edition Phiên bản	Notices No. Số Thông báo		
VN30001	Ed1: Dec 22 2015	2018	-	19, 162, 224, 274
		2019	-	118
VN30002	Ed1: Dec 22 2015	2018	-	180
		2019	-	06, 65, 198, 306
VN30003	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	111
		2018	-	184
VN30004	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	111
		2018	-	184
VN30005	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	233
		2019	-	88
		2020	-	49
VN30006	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	129, 210
		2020	-	49
VN30007	Ed1: Dec 22 2015	2018	-	171
		2019	-	39, 256, 278, 302, 303, 307
		2020	-	36
VN30008	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	21, 39, 256, 303
		2020	-	18, 46
VN30009	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	223, 245
		2020	-	18
VN30010	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	172
		2018	-	07, 124, 258
		2019	-	20, 22
		2020	-	63
VN30011	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	02
		2018	-	08, 231
		2019	-	22, 160
		2020	-	63

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

Chart No. Số Hải đồ	Edition Phiên bản	Notices No. Số Thông báo		
VN30012	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	108, 163
		2017	-	02
		2018	-	04, 09
		2019	-	143, 160
		2020	-	19, 28
VN30013	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	237, 247
		2019	-	55, 66, 143
		2020	-	08, 38
VN30014	Ed1: Dec 22 2015	2016	-	112
		2019	-	01, 49, 66, 176, 310
		2020	-	38
VN30016	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	250
VN30017	Ed2: May 27 2019	2019	-	177, 249, 250, 253, 258, 282
		2020	-	51
VN30018	Ed1: Dec 22 2015	2018	-	278
		2019	-	249
VN30019	Ed1: Dec 22 2015	2018	-	210
		2019	-	166, 248
VN30020	Ed1: Dec 22 2015	2018	-	216
		2019	-	166, 178, 248
VN30021	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	166, 248
VN30022	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	136
		2019	-	149, 162, 170, 247
VN30023	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	82, 170
VN30024	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	120, 134
		2018	-	161
		2019	-	82, 97, 117, 170, 247
VN30025	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	166
		2019	-	92
VN30027	Ed1: Dec 22 2015	2020	-	78
VN30028	Ed1: Dec 22 2015	2020	-	78
VN30032	Ed1: Dec 22 2015	2017	-	253
		2020	-	01
VN30034	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	207, 269
VN30035	Ed1: Dec 22 2015	2019	-	207, 269, 288
VN30036	Ed1: Jun 01 2017	2019	-	207
VN30037	Ed1: Jan 11 2017	2018	-	19, 224, 274

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

Chart No. Số Hải đồ	Edition Phiên bản	Notices No. Số Thông báo		
VN30038	Ed1: Jan 11 2017	2018	-	19, 224
VN40001	Ed5: Mar 01 2019	2019	-	65, 198, 246, 295, 306
		2020	-	37, 97, 101
VN40002	Ed2: Dec 12 2015	2016	-	243
		2018	-	19, 243, 274
		2019	-	128, 141, 179, 189
		2020	-	
VN50003	Ed2: Mar 20 2019	2019	-	198, 230, 246
VN50004	Ed3: Mar 20 2019	2019	-	132, 135, 230
VN50005	Ed2: Oct 09 2019	2019	-	237
		2020	-	12
VN50006	Ed3: Mar 10 2020	2019	-	237
		2020	-	47
VN50007	Ed5: Jan 30 2020	2020	-	09, 70, 87, 97, 102
VN50008	Ed5: Jan 30 2020	2020	-	09, 11, 37, 44, 45, 69, 70, 88, 96, 101, 102
VN40009	Ed1: Apr 16 2015	2016	-	83, 98
		2017	-	169, 180, 260
		2018	-	118, 180, 189, 251, 266
		2019	-	27, 57, 140, 172, 181
		2020	-	06
VN50010	Ed3: Apr 22 2019	2019	-	157, 290
		2020	-	10
VN40011	Ed2: Dec 06 2018	2019	-	94
VN40013	Ed3: Apr 11 2017	2017	-	115, 121, 122, 133
		2018	-	45, 240
		2019	-	46, 213
		2020	-	55
VN40014	Ed3: Mar 22 2019	2019	-	127, 220, 226, 233, 293
		2020	-	05, 14, 48, 49, 56, 80
VN40015	Ed5: Mar 18 2019	2019	-	105, 256, 272, 278, 302, 303, 307
VN50016	Ed2: Dec 01 2015	2016	-	03, 160
		2017	-	25, 168, 257
		2018	-	234
		2019	-	21, 104, 291
		2020	-	89

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

Chart No. Số Hải đồ	Edition Phiên bản	Notices No. Số Thông báo		
VN50017	Ed4: Mar 12 2019	2019	-	102, 212, 276
		2020	-	18, 53
VN50018	Ed2: Nov 26 2017	2018	-	07, 89, 124, 147, 194, 196, 245
		2019	-	17, 20, 62, 101, 163, 215, 300
		2020	-	32, 65
VN50019	Ed2: Feb 12 2019	2019	-	58, 98, 116, 183, 197, 231, 298, 311
		2020	-	33, 62, 94, 103
VN50020	Ed2: Nov 15 2018	2019	-	96, 160, 267, 313
		2020	-	07, 26, 84
VN50021	Ed4: Mar 25 2019	2019	-	87, 90, 129, 161, 224, 240
		2020	-	16, 19, 28, 66, 93
VN50022	Ed2: Jan 02 2020	2020	-	04
VN50023	Ed3: Mar 19 2019	2019	-	80, 108, 115, 148, 150, 152, 169, 182, 193, 218, 234, 244, 252, 262, 287, 312
		2020	-	38, 73, 90
VN50024	Ed1: Apr 16 2015	2016	-	101, 112, 176
		2017	-	41, 186
		2018	-	109
		2019	-	01, 49, 83, 259, 274
		2020	-	38, 79
VN50025	Ed2: Nov 07 2018	2018	-	279
		2019	-	81, 84, 111, 151, 177, 202, 253, 258, 284
		2020	-	41, 76
VN50026	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	37, 278
		2019	-	59, 249
		2020	-	52
VN50027	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	38, 210
		2019	-	09, 34, 110, 113, 166, 248
VN50028	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	31
		2019	-	72, 119, 166, 248, 270
		2020	-	43
VN50029	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	10, 55, 151
		2019	-	45, 73, 166, 248
		2020	-	42
VN50030	Ed2: Apr 01 2019	2019	-	93
VN50031	Ed2: Apr 01 2019	2019	-	91, 92, 93, 103, 147
VN50032	Ed2: Apr 01 2019	2019	-	112, 264

HYDROGRAPHIC SURVEY DIVISION-NORTH

Chart No. Số Hải đồ	Edition Phiên bản	Notices No. Số Thông báo		
VN50033	Ed2: Apr 01 2019	2019	-	103, 147
		2020	-	17, 27, 39
VN50034	Ed2: Apr 01 2019	2019	-	103, 112, 168, 264
VN50035	Ed2: Apr 01 2019	2019	-	153
VN50036	Ed1: Jun 01 2017	2019	-	201
VN50037	Ed1: Jun 01 2017	2019	-	201
VN50038	Ed2: Dec 25 2017	2018	-	92, 204, 248
		2019	-	08, 69, 204, 236
		2020	-	77
VN50039	Ed3: Apr 05 2019	2019	-	69, 145, 235, 236, 273
		2020	-	03, 58, 77
VN50040	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	88, 204, 222, 248
		2019	-	08, 69, 204, 236
		2020	-	13, 77
VN50041	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	204, 248
		2019	-	08, 69, 204, 236
		2020	-	13, 77
VN50042	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	241
		2020	-	13
VN50043	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	32, 62, 66, 70, 190
		2019	-	227
		2020	-	13
VN50044	Ed2: Oct 03 2019	2019	-	223
VN50045	Ed2: Oct 03 2019	2019	-	223
VN50046	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	56
		2019	-	207, 288
		2020	-	30
VN50047	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	19, 224
VN50050	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	258
VN50051	Ed1: Jun 01 2017	2019	-	55, 143
VN50053	Ed1: Jun 01 2017	2018	-	16, 103
		2019	-	89, 165, 170, 247
VN40052	Ed1: May 05 2017	2020	-	38
VN40054	Ed2: Jun 08 2018	2018	-	249
		2019	-	130, 131